

Bản án số: 41/2022/DS-ST  
Ngày: 11/7/2022  
V/v tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Nguyễn Trọng Hiếu

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Bùi Tuấn Khanh.

2/ Ông Võ Minh Quang.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2021/TLST-DS, ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXX-DS ngày 11 tháng 5 năm 2022, giữa:

*1. Nguyên đơn:*

Bà Phạm Thị Ngọc Đ, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bà Đào ủy quyền cho anh Lê Minh T, sinh năm 1995. Địa chỉ: số 30/1, ấp A, xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre và chị Đinh Thị Bé M, sinh năm 1972. Địa chỉ: số 65B7, tổ 6, khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre cùng tham gia tố tụng.

(Chị Mười, anh Trí có đơn xin xét xử vắng mặt)

*2. Bị đơn:*

Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1958. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Hồ Văn D, sinh năm 1961. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/6/2021, những lời khai tiếp theo của nguyên đơn, và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Lê Minh T trình bày:*

Do có quen biết nhau nên vào ngày 26/11/2019 âm lịch, bà Phạm Ngọc Đ có cho bà Nguyễn Thị X vay số tiền 130.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, không xác định thời hạn vay, chỉ khi nào cần thì báo trước một tháng. Khoản vay trên bà Nguyễn Thị X chưa thực hiện đóng lãi. Đến ngày 27/12/2019 âm lịch, bà Đ yêu cầu lấy lại vốn và lãi nhưng bà X không trả tiền vốn và không đóng tiền lãi.

Vào ngày 15/01/2020 âm lịch, bà Đ có cho bà Nguyễn Thị X vay thêm số tiền 20.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 2%/ tháng, không xác định thời hạn vay, chỉ khi nào cần thì báo trước một tháng. Khi vay tiền bà X có nói sử dụng vào mục đích sinh hoạt gia đình. Đến ngày 16/02/2019 âm lịch, bà Đ yêu cầu lấy lại vốn và lãi nhưng bà Xem không trả tiền vốn và cũng không đóng lãi.

Tổng cộng bà Nguyễn Thị X đã vay số tiền 150.000.000đ.

Đối với số tiền 130.000.000đ, bà Đ yêu cầu trả vốn và lãi 1%/tháng từ ngày 27/12/2019 âm lịch cho đến ngày 27/4/2021 âm lịch là 16 tháng:  $130.000.000đ \times 16 \text{ tháng} \times 1\% = 20.800.000đ$ .

Đối với số tiền 20.000.000đ, bà Đ yêu cầu trả vốn và lãi 1%/tháng từ ngày 16/02/2020 âm lịch đến ngày 16/4/2021 âm lịch 14 tháng:  $20.000.000đ \times 14 \text{ tháng} \times 1\% = 2.800.000đ$ .

Nay bà Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà X và chồng là ông Hồ Văn D phải trả số tiền vốn là 150.000.000đ và tiền lãi là 23.600.000đ, tổng cộng là 173.600.000đ.

*Tại Biên bản làm việc ngày 13/4/2022, Biên bản hòa giải ngày 11/5/2022 và những lời khai tiếp theo bị đơn bà Nguyễn Thị X trình bày:*

Bà X có vay của bà Phạm Thị Ngọc Đ bắt đầu từ năm 2017, số tiền tổng cộng là 150.000.000đ. Mục đích là bỏ vào tiền mua bán trái cây và đứng ra mượn dùm một số người bạn. Khi vay bà Đ lấy lãi suất 6%/tháng, bà X đóng lãi hàng tháng đầy đủ từ năm 2017 đến tháng 5/2020 do dịch bệnh không thể buôn bán nên bà cũng ngừng đóng lãi cho đến nay. Kinh tế gia đình chủ yếu là do bà

X buôn bán trái cây ngoài chợ, nhưng đã nghỉ buôn bán từ khi dịch bệnh bùng phát. Khoản vay này bà X không có nói cho chồng là ông D biết.

Bà X xác nhận giấy vay mượn 2 lần tiền 130.000.000đ và 20.000.000đ là đúng. Do không thể buôn bán kinh tế gia đình khó khăn nên bà xin được trả số tiền gốc là 150.000.000đ vì số tiền lãi bà đã đóng quá nhiều. Bà X xin được trả dần số tiền trên.

*Tại Biên bản làm việc ngày 05/5/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn D trình bày:*

Ông là chồng bà Nguyễn Thị X, bà X bán trái cây ngoài chợ, ông ở nhà không làm gì cả. Sự việc mượn tiền giữa bà Đ và bà X ông không biết gì. Ông D yêu cầu tòa án giải quyết vắng mặt ông.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *[1] Về thủ tục tố tụng:*

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc Đ đối với bị đơn bà Nguyễn Thị X, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đinh Thị Bé M, anh Lê Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị X được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

#### *[2] Về nội dung vụ án:*

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: bà Đ yêu cầu bà X và chồng là ông Hồ Văn D phải trả số tiền vốn là 150.000.000đ và tiền lãi là 23.600.000đ, tổng cộng là 173.600.000đ. Bị đơn bà Nguyễn Thị X thừa nhận còn nợ bà Đ số tiền vốn là 150.000.000đ, lời thừa nhận của bị đơn là chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi: Bị đơn xin không phải trả lãi, tuy nhiên nguyên đơn không đồng ý. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay, mức lãi nguyên đơn yêu cầu 1%/tháng là phù hợp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Ông Hồ Văn D mặc dù không biết khoản vay mượn giữa bà X và bà Đ. Xét thấy, đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình nên cần buộc ông D có trách nhiệm liên đới cùng với bà X trả số tiền nợ trên là phù hợp quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.4] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị X, ông Hồ Văn D thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn giảm án phí, nên được miễn theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ngọc Đ về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Nguyễn Thị X và ông Hồ Văn D.

2. Buộc bà Nguyễn Thị X và ông Hồ Văn D có trách nhiệm liên đới trả cho bà Phạm Thị Ngọc Đ số tiền gốc và lãi là 173.600.000đ (Một trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) (trong đó số tiền gốc là 150.000.000đ và lãi là 23.600.000đ)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị X, ông Hồ Văn D được miễn án phí.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị Ngọc Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.340.000đ (Bốn triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số

0003342 ngày 03/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Trần Nguyễn Trọng Hiếu**

**Võ Minh Quang**

**Bùi Tuấn Khanh**

**Trần Nguyễn Trọng Hiếu**